TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11/10/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng và ông Nguyễn Trọng Quý

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/8/2018 về việc: "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST – HNGĐ ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Tổ C, khu A, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu M, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần Bảo L, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Tổ C, khu A, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

Tạm Trú: Tổ B, khu M, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở : Tổ A, khu C, phường X, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/7/2018, bản tự khai ngày 06/8/2018, cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Bảo L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường X, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/3/2000. Trước khi kết hôn, chị và anh L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 18 tháng, và chưa ai có vợ có chồng, sau khi kết hôn, vợ chồng chị mua lại

gian tập thể của Đèo Nai về chung sống với nhau tại khu Dốc Thông, phường Cẩm T, thành phố C, đến năm 2001, vợ chồng chị mua nhà riêng và chuyển đến tổ a, khu B, phường T, thành phố C. Năm 2002, mua nhà riêng và chuyển đến tổ c, khu T, phường B, thành phố C. Năm 2003, mua đất xây nhà tại tổ B, khu T, phường Đ, thành phố C. Năm 2008, mua nhà tại tổ b, khu A, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Tháng 7/2011, sau khi bán nhà riêng tại khu A, phường T, anh chị chuyển đến thuê nhà tại bờ hồ bến Do, phường T, thành phố C. Đến tháng 8/2012, anh chị chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ của chị H tại tổ C, khu A, phường B, thành phố C. Từ tháng 8/2013 đến nay, chuyển sang tạm trú tại khu Kiot chợ B thuộc tổ C, khu A, phường B, thành phố C, Quảng Ninh, kiot này do bố mẹ đẻ của chị H thuê của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên trong quá trình sinh sống, vợ chồng tôi đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, một phần do công việc làm của anh L làm ăn thất bại, thua lỗ nhiều lần, một phần do công việc của chị đôi khi phải vắng nhà ngoài giờ hành chính. Mặc dù chị và anh L cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau, để tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề, trong cuộc sống gia đình, anh L cũng đã có biểu hiện bạo lực đối với chị. Đỉnh điểm vào tháng 11/2017, sau khi uống rượu say, anh L đã đánh chị ngất xỉu, hàng xóm đã can ngăn và đã đưa chị sang nhà bố mẹ đẻ của chị, cũng từ thời gian đó, anh chị đã sống ly thân với nhau cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm. Trong thời gian sống ly thân, chị vẫn ở tại khu Kiot chợ Cẩm Bình còn anh Long về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở tổ c, khu a, phường X, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống của người nào người đấy lo, việc của ai người đấy làm, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên giải, tổ dân khu phố đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị đã quá trầm trọng, tình cảm giữa hai vợ chồng chị không còn, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Bảo L.

- Về con chung: Chị và anh Trần Bảo L có 02 (hai) con chung, họ tên là Trần Vương T, sinh ngày xx/xx/xx, và Trần Nguyên H sinh ngày yy/yy/yy. Nay ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Trần Nguyên H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị yêu cầu giao con chung Trần Vương T cho anh Trần Bảo L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị và anh Trần Bảo L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh Trần Bảo L không có tài sản chung, không có công nợ chung, vì vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Bảo L trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh xác nhận về thời gian, hoàn cảnh kết hôn và những lần chuyển nơi ở như phần trình bày của chị Vũ Thị Thu H là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh không đồng ý với ý kiến của chị H về việc anh có hành vi bạo hành gia đình, anh thừa nhận trong khoảng tháng 11/2017 anh có tát chị H một hai cái. Còn về lý do làm ăn kinh tế thua lỗ dẫn đến ly hôn, anh không đồng ý, vì khi làm ăn kinh tế, anh đều tham khảo và ủng hộ chị H, anh không muốn các con sống thiếu tình cảm của cả bố và mẹ,

anh đề nghị Tòa án kéo dài thời gian giải quyết, đến khi cháu Trần Vương Tnhập học đại học, thì tiếp tục giải quyết vụ án, anh cho rằng, mâu thuẫn của vợ chồng anh chưa đến mức trầm trọng, tình cảm của anh dành cho chị H vẫn còn, vì vậy anh không đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Trần Bảo Lxác nhận, anh và chị Vũ Thị Thu H có 02 (hai) con chung, họ tên là Trần Vương T, sinh ngày xx/xx/xx, và Trần Nguyên H sinh ngày yy/yy/yy. Nay ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh không yêu cầu chị Vũ Thị Thu H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị Vũ Thị Thu H không có tài sản chung, không có công nợ chung, vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2018, có sự tham gia của ông Trần Chí K là khu trưởng khu A, phường B, thành phố C có nội dung:

Từ khoảng năm 2013 – 2014, chị Vũ Thị Thu H và anh Trần Bảo L có đến cư trú tại địa phương, anh chị cùng sinh sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Bảo L và chị Vũ Thị Thu H bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm. Bản thân anh L và chị H đã tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2017, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, còn anh L chuyển đi nơi khác sinh sống không có ở địa phương, nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của tổ dân, khu phố là đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại văn bản số 341/LĐTBH ngày 12/9/2018 của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Cẩm Phả, cơ quan có chức năng tham mưu cho UBND thành phố quản lý nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em có nội dung: Để đảm bảo quyền của trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục; dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển liên tục, toàn diện của trẻ em. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xem xét các căn cứ để chứng minh điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở đảm bảo, tư cách đạo đức của cha, mẹ để giao việc được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục con sau ly hôn cho cha hoặc mẹ.

Cháu Trần Nguyên H còn nhỏ tuổi (06 tuổi), nếu điều kiện nêu trên của cha và mẹ như nhau thì đề nghị Tòa án xem xét đến nguyện vọng của mẹ cháu, lý do với đa số phụ nữ do đặc điểm về giới, giới tính và thiên chức làm mẹ phù hợp với nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Trần Bảo L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo qui định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Bảo L.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Trần Bảo L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hợp nhau, cùng một số nguyên nhân khác, làm cho đời sống hôn nhân của chị H, anh L ngày càng nặng nề, bế tắc, anh L đã có hành động bạo hành đánh chị H, đã gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng. Chị H và anh L đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm chăm sóc đến nhau, tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm, kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Bảo L. Như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] **Về con chung và cấp dưỡng cho con**:

[3.1] Về con chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Trần Bảo L có 02 (hai) con chung, họ tên là Trần Vương T, sinh ngày xxxxxx, và Trần Nguyên Hsinh ngày yyyyyy.

Xét yêu cầu của chị Vũ Thị Thu H: Chị Huyền yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Nguyên H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Yêu cầu Tòa án giao con chung là Trần Vương T cho anh Trần Bảo L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Hội đồng xét xử nhận thấy, bản thân chị H hiện nay là cán bộ kế toán, thuộc khối Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội thành phố Cẩm Phả, đơn vị quản lý nơi chị H đang công tác, xác nhận về thu nhập ổn định trung bình hàng tháng của chị H là 7.000.000đ; hiện nay chị H có nơi ở ổn định tại tổ c, khu A, phường B, thành phố C, Quảng Ninh. Mặt khác, cháu Trần Nguyên H còn quá nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, đánh giá việc cháu Trần Nguyên H đang theo học lớp 1A1 tại trường tiểu học Hữu Nghị, thành phố L, cũng không ảnh hưởng đến việc giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, bởi lẽ cháu mới nhập học, chưa thực sự gắn bó với môi trường học tập, vì vậy, sự thay đổi trường lớp không ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của cháu. Tham vấn văn bản số 341/LĐTBH ngày 12/9/2018 của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Cẩm Phả, cơ quan có chức năng tham mưu cho UBND thành phố quản lý nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em thấy rằng, trong trường hợp cụ thể này, việc giao cháu Trần Nguyên H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết.

Đối với cháu Trần Vương T, chị H yêu cầu Tòa án giao con chung là Trần Vương T cho anh Trần Bảo L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, xét thấy chị H, anh L có hai con chung, cháu Trần Vương T sinh ngày xxxxxx, hiện đã lớn, tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2018 thể hiện, khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được bố là anh Trần Bảo L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên, xét thấy, yêu cầu của chị H là có cơ sở và nguyện vọng của cháu Tcần phải được tôn trọng.

Xét yêu cầu của anh Trần Bảo L thấy: Anh L yêu cầu khi ly hôn, anh được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Vương T, sinh ngày xxxxxx, và Trần Nguyên H sinh ngày yyyyyy đến tuổi thành niên. Hội đồng xét xử nhận thấy, bản thân anh L hiện là lao động tự do, tính chất công việc không có sự ổn định, hơn nữa anh L là đàn ông, không thể có các kỹ năng chăm sóc trẻ nhỏ như người phụ nữ, cá nhân anh L không chứng minh được khả năng về thu nhập, thời gian dành để chăm sóc cho con, từ đó thấy rằng, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Nguyên H.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX thấy các đương sự không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn, thuộc trường hợp Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Có căn cứ chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị Vũ Thị Thu H.

[3.2] Về cấp dưỡng cho con: Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh L không ai có yêu cầu cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử xét thấy đây là quyết định cá nhân của chị H, anh L, cần được tôn trọng, nên được chấp nhận.

[4]Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Vũ Thị Thu Hvà anh Trần Bảo Lkhông có tài sản chung và không có công nợ chung; Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Vũ Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu H.

Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu Hvà anh Trần Bảo L.

2. Về con chung và cấp dưỡng cho con:

Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thu H về con chung và cấp dưỡng cho con

- Giao con chung Trần Nguyên H, sinh ngày yyyyyy cho chị Vũ Thị Thu Hđược trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Giao con chung Trần Vương T, sinh ngày xxxxxx cho anh Trần Bảo Lđược trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Chị Vũ Thị Thu H, anh Trần Bảo L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Anh Trần Bảo Long và chị Vũ Thị Thu H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004069 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Trần Bảo L có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:
- *VKSND TP C/Phả;*
- *TAND tỉnh Q/N;*
- *THADS TP C/Phả;*
- *Các đương sự*
- *UBND phường X,TP Hạ Long*
- *Lưu hồ sơ-Vp.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Hồng Quảng - Nguyễn Trọng Quý

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:
- *VKSND TP C/Phả;*
- *TAND tỉnh Q/N;*
- *THADS TP C/Phả;*
- *Các đương sự*
- *UBND phường Cao Xanh,TP Hạ Long*
- *Lưu hồ sơ-Vp.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh